

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2018/HS-ST
Ngày 06-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN - TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Tấn Tài

Bà Nguyễn N Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1992 tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh T; chỗ ở: Khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Có 02 tiền án:

Ngày 25/4/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội cướp giật tài sản theo Bản án số 119/2014/HSPT. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/8/2015.

Ngày 14/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 13/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/12/2017;

tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/8/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Công T (T), sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú : Khu phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh P. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Vũ G, sinh năm 1966; hộ khẩu thường trú: 8/20A khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh B. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Mạnh B, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Công T là nhân viên massage của công ty TNHH TMDV N thuộc khu phố B, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Hữu N là người mới xin vào làm tại cơ sở, đang trong thời gian thử việc, học nghề và làm chung với Toại.

Khoảng 18 giờ 00 ngày 08/8/2018, trước khi vào phục vụ khách tại phòng massage thì T để 01 ví tiền bên trong có 3.500.000 đồng, 01 lắc vàng 18K trọng lượng 2.99 chỉ và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng vàng có ốp lưng màu đỏ ở trên bàn trong phòng thay đồ. Lúc này, N cũng đang ở phòng thay đồ và thấy nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi T ra khỏi phòng thay đồ, N liền lấy số tiền 3.500.000 đồng, 01 lắc vàng 18K trọng lượng 2.99 chỉ và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng vàng có ốp lưng màu đỏ rồi bỏ ra ngoài. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Toại quay lại phòng thay đồ thì thấy các tài sản trên bị mất và cũng không thấy N. T nghi ngờ N lấy trộm tài sản của mình nên đã báo tin cho lực lượng phòng chống tội phạm phường P, thành phố T, tỉnh B.

Đến khoảng 21 giờ ngày 09/8/2018, T trình báo sự việc đến công an phường L, thị xã Thuận An giải quyết. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, lực lượng phòng chống tội phạm phường P phát hiện, bắt giữ N và giao cho Công an phường L làm việc. Công an phường chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an thị xã Thuận An giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ trong vụ án gồm: Số tiền 2.900.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng vàng có ốp lưng màu đỏ, 01 lắc tay bằng vàng 18K trọng lượng 2.99 chỉ.

Tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An ngày 18/8/2018 xác định: Điện thoại di động Iphone 5 màu trắng vàng có trị giá 1.300.000 đồng; 01 lắc tay bằng vàng 18K nặng 2.99 chỉ có trị giá 6.458.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 252/CT-VKS-TA ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 2.900.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng vàng có ốp lưng màu đỏ, 01 lắc tay bằng vàng 18K nặng 2.99 chỉ đã trả lại cho bị hại Trần Công T nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị hại Trần Công T có đơn trình bày ý kiến như đã khai tại cơ quan điều tra, xin vắng mặt tại phiên tòa và xác định tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với phần hình phạt của bị cáo, bị hại đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vũ G trình bày: Ngày 09/8/2018, bị cáo N đem chiếc lắc vàng đến tiệm của ông Giám bán, N nói là tài sản của N nên ông G đồng ý mua với giá 4.800.000 đồng. Quá trình điều tra, ông G đã giao lại chiếc lắc vàng cho cơ quan điều tra xử lý. Ông G không yêu cầu bị cáo N bồi thường và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/8/2018, tại Công ty TNHH TMDV N thuộc khu phố B, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sự sơ hở của bị hại Trần Công T, bị cáo Nguyễn Hữu N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại T số tiền 3.500.000 đồng, 01 chiếc lắc tay bằng vàng 18K trọng lượng 2.99 chỉ và 01 điện thoại Iphone 5S với tổng giá trị chiếm đoạt là 11.258.000 đồng. Bản thân bị cáo N ngày 25/4/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 14/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo tái phạm chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo Khoản 2, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với hành vi và tiền án của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g, Khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lấn lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả. Bản thân bị cáo đã từng 02 lần bị Tòa án xử phạt về nhóm tội xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy thái độ xem thường pháp luật, nên thấy cần phải có mức án thật nghiêm để đủ thời gian răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.900.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng vàng có ốp lưng màu đỏ, 01 lắc tay bằng vàng 18K nặng 2.99 xác định thuộc quyền sở hữu của bị hại T. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp Điểm b, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm g, Khoản 2, Điều 173; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 53 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 136, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho bị hại Trần Công T theo biên bản trả lại tài sản ngày 19/8/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An với bị hại Trần Công T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tố Uyên

